# GỐM MEN NGỌC THỜI TRẦN PHÁT HIỆN TẠI ĐỊA ĐIỂM 62 - 64 TRẦN PHÚ (BA ĐÌNH, HÀ NỘI)

HÀ VĂN CẨN*

Trong bài viết trước chúng tôi đã gửi đến độc giả nội dung về gốm men ngọc thời Lý được phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội[1] (Hà Văn Cẩn 2019). Tiếp theo, bài viết này chúng tôi xin tiếp tục gửi đến quý độc giả những phát hiện về gốm men ngọc thời Trần phát hiện ở địa điểm này.

Cũng như thời Lý, dòng gốm men xanh ngọc thời Trần phát hiện được ở địa điểm Trần Phú có số lượng khá lớn và cũng có những đặc điểm tương tự về màu men và loại hình đồ đựng.

Dòng men ngọc thời Trần thường có sắc ngọc xanh hoặc ngọc ngả vàng. Men phủ mỏng, hết thành ngoài hiện vật, thường bị chảy đọng men.

Số lượng men ngọc thời Trần ở địa điểm Trần Phú là 898 hiện vật, các loại hình gốm men ngọc hầu hết là các loại đồ đựng cỡ nhỏ: Bát, đĩa, âu, cốc, cốc chân cao, nắp, bình và bát đèn. Trong các loại hình đồ đựng nói trên thì bát đĩa có số lượng lớn nhất (*Bảng 1*).

***Bảng 1.* Bảng thống kê các loại hình gốm men ngọc thời Trần**

| Loại hình | Bát | Đĩa | Âu | Cốc | Cốc chân cao | Nắp | Bình | Bát đèn | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đủ dáng | 36 | 18 | 1 | 4 | 1 | | 1 | 2 | 63 |
| Miệng | 131 | 67 | 7 | 0 | | | 6 | | 211 |
| Thân | 157 | 93 | 0 | 0 | | 8 | 3 | | 261 |
| Chân đế | 212 | 109 | 30 | 0 | 1 | | 11 | | 363 |
| **Tổng** | **536** | **287** | **38** | **4** | **2** | **8** | **21** | **2** | **898** |

Dưới đây là những nét đặc trưng của các loại hình gốm men ngọc thời Trần đã phát hiện được ở địa điểm Trần Phú.

**1. Bát**

Bát men ngọc có 536 hiện vật, trong đó có: chỉ có 36 chiếc bát còn đủ dáng. Số còn lại là các mảnh miệng (131 mảnh), mảnh thân (157 mảnh), mảnh chân đế (212 mảnh).

***1.1. Bát đủ dáng: có 36 chiếc***

Dựa vào các loại bát còn đủ dáng kết hợp với các mảnh miệng, mảnh thân và mảnh đế tương ứng có thể chia bát men ngọc thời Trần thành 3 nhóm bát sau:

- **Nhóm 1:** Dáng bát vát thẳng, có 14 chiếc đủ dáng.

* Viện Khảo cổ học

Bát thuộc nhóm này có đặc trưng nổi bật là thân vát xiên, đáy thu nhỏ tạo cho bát có kiểu dáng hình phễu, có những tiêu bản thân có hơi cong nhẹ. Bát có chân đế thấp, thành chân đế dày, lòng chân đế tương đối đầy. Trong lòng bát trang trí hoa văn dây lá được tạo ra bằng phương pháp in khuôn. Chồng nung bằng con kê 5 mấu hình tam giác. Sắc men chủ yếu ngả vàng, phủ hết thành ngoài bát, bị chảy đọng men, có khi men chảy xuống cả thành chân đế. Xương gốm màu trắng đục, xốp.

Tuy nhiên nếu dựa vào sự khác biệt về mép miệng có thể chia nhóm bát này thành 3 loại:

+ Loại 1: Bát miệng thẳng, có 5 chiếc còn đủ dáng.

Đặc điểm của bát loại này là thành miệng thẳng, mép miệng vê tròn, hoa văn cành lá cúc dây in khuôn chìm. Loại bát này có hai kiểu chân đế:

. *Kiểu 1*: Mép chân đế cắt phẳng (*Hình 1*)

Thành chân đế dày, thấp, đường kính đáy nhỏ, mép chân đế cắt phẳng, mép ngoài đế hơi vê cong. Vết cắt chân đế gọn gàng, đẹp, lòng chân đế đầy sát mép đế.

. *Kiểu 2:* Mép chân đế cắt vát lệch (*Hình 2*)

Kỹ thuật tiêu biểu của loại chân đế này là mép chân đế cắt vát lệch mép ngoài, tạo điểm tiếp xúc ở mép trong chân đế, đường kính đáy lớn, lòng chân đế đầy sát mép chân đế. Bát kiểu 2 có bát kích cỡ lớn và kích cỡ nhỏ.

+ Loại 2: Bát có miệng loe cong, có 3 chiếc còn đủ dáng.

Đặc điểm của bát loại 2 là thành miệng loe, mép miệng hơi ngả, thành miệng dày. Mép chân đế cắt phẳng, mép ngoài hơi vê cong, lòng chân đầy, hơi lồi, đường kính đáy nhỏ. Bát chồng nung bằng con kê vành khăn có mấu đặt dưới mép chân đế. Bát có hoa văn trang trí cả thành trong và thành ngoài bát. Thành trong là hoa văn dương xỉ, thành ngoài là các đường gân lá bằng phương pháp khắc vạch.

+ Loại 3: Bát có miệng vê mép trong có số lượng 6 chiếc đủ dáng.

Bát có thành miệng thẳng, nhưng có mép miệng vê tròn hơi khum vào tạo gờ ở mép trong. Bát in khuôn văn hoa cúc 3 tầng, trong đó có tầng chủ đạo là và cành lá cúc dây trong lòng bát (*Hình 3*).

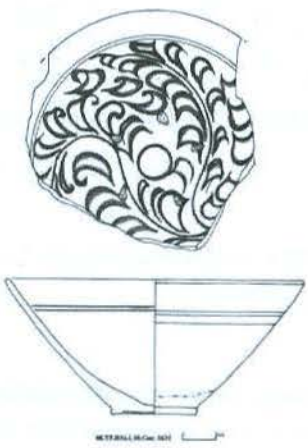

***Hình 1.* Bản vẽ bát, nhóm 1 có mép chân đế cắt phẳng, loại 1, kiểu 1**

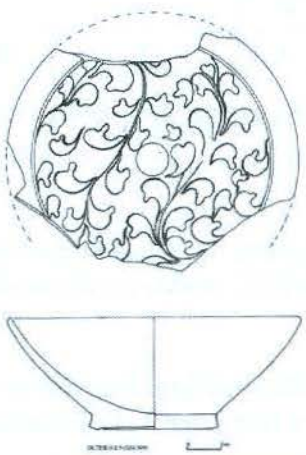

***Hình 2.* Bản vẽ bát, nhóm 1 có mép chân đế cắt vát lệch, loại 1, kiểu 2**

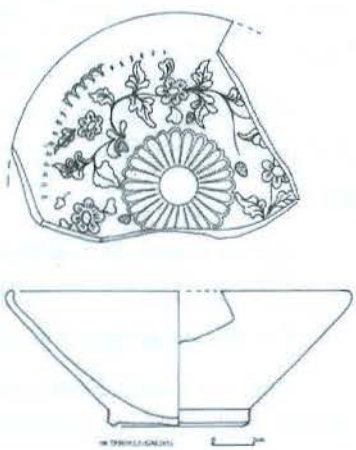

***Hình 3.* Bản vẽ bát nhóm 1 in khuôn văn hoa cúc 3 tầng, loại 3**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

- **Nhóm 2:** Dáng bát vát cong có 16 chiếc đủ dáng.

Đặc điểm của nhóm 2 là bát có kiểu dáng thân hơi cong, vòng chân đế rộng, thành đế thấp dày, mép đế cắt phẳng, góc trong đế cắt tiện. Tuy nhiên, dựa vào kiểu dáng miệng có thể chia nhóm bát này thành 2 loại: Bát miệng thẳng và bát miệng loe cong

+ Loại 1: Bát miệng thẳng, có 15 chiếc đủ dáng, trong đó 2 kiểu chân đế: mép chân đế cắt phẳng, mép chân đế vê cong.

. *Kiểu 1*: Mép chân đế cắt phẳng, có 14 chiếc đủ dáng. Tất cả bát kiểu 1 đều sử dụng phương pháp chồng nung bằng con kê vành khăn đặt trong lòng chân đế hoặc đặt dưới mép chân đế.

*Phụ kiểu 2: Bát chồng nung bằng con kê vành khăn có mấu đặt trong lòng chân đế*

Bát phụ kiểu 2 có 6 chiếc, men ngọc ngả vàng hoặc hơi xanh, thường phủ đến hết mép ngoài chân đế, men bị chảy, đọng men. Dáng bát này thường cong hơi vát thẳng, độ vát ít. Bát này có hai biến thể, trang trí hoa văn và không trang trí hoa văn.

*Biến thể 1: Bát không trang trí hoa văn, có 4 chiếc.*

Loại bát này thường là loại bát có kích thước nhỏ (*Hình 4*).

*Biến thể 2: Bát có trang trí hoa văn, có 2 chiếc đủ dáng.*

Cả 2 tiêu bản thuộc biến thể này, trong lòng đều tô son nâu, nhưng hoa văn trang trí khác nhau hoặc là dạng hoa sen 2 lớp cánh ở thành ngoài bát được tạo ra bằng phương pháp in khuôn kết hợp với phương pháp khắc vạch trang trí cả trong và ngoài bát. Thành ngoài là các đường khắc vạch chạy dọc từ phần thân sát đáy đến mép miệng (*Hình 5*).

*Phụ kiểu 3: Chồng nung bằng con kê có mấu đặt dưới mép chân đế.*

Có 8 chiếc, bát có mép đế cắt phẳng, mép ngoài đôi khi hơi vê cong hoặc cắt vát nhẹ. Đường kính đáy nhỏ, thân bát vát mạnh. Men ngọc ngả xanh nhạt phủ hết thành ngoài bát hoặc có khi chờm xuống thành chân đế. Hoa văn khá phong phú.

Nhưng chủ đạo là hoa văn cánh sen được in khuôn ở thành ngoài bát (*Hình 6*).

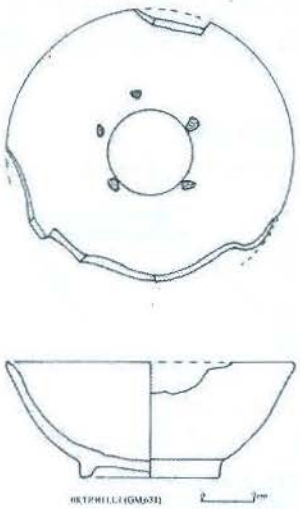

***Hình 4.* Bản vẽ bát, mang mã số GM: 631**

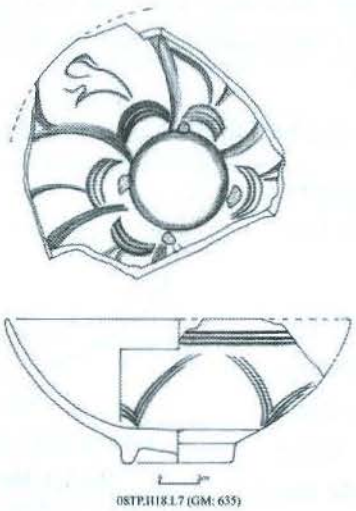


***Hình 5.* Bản vẽ bát, mang mã số GM: 635**

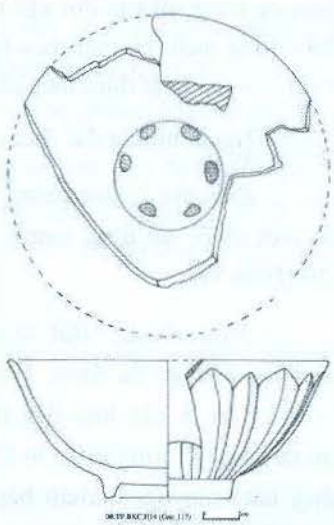

***Hình 6.* Bản vẽ bát, mang mã số GM: 117**

(*Nguồn: Viện Khảo cổ học*)

. *Kiểu 2*: Mép chân đế vê cong: Có 1 chiếc đủ dáng mang ký hiệu 08.TP.H17.L6 mã số Gm: 311 bát có đặc điểm lòng sâu, thành miệng thẳng, dày, mép miệng vuốt nhỏ. Chân đế mảnh, đường kính đáy nhỏ, thành chân đế đứng, lòng chân đế tương đối bằng phẳng, cạo men mép đế. Men phủ dày, bề mặt men rạn, phủ hết cả trong lòng chân đế. Trang trí thành ngoài bát in khuôn hoa sen cánh nhỏ kết hợp với phương pháp khắc vạch tạo phần đầu cánh nhọn (*Hình 7*).

+ Loại 2: Bát miệng loe cong chỉ có một chiếc đủ dáng, mang mã số Gm: 139.

Bát có dáng vát cong, miệng loe cong, thành miệng dày, mép miệng vê tròn, bát lòng phẳng. Chân đế cao trung bình, dày, lòng chân đế đầy, có núm. Men ngọc xanh phủ hết 2/3 thành ngoài bát. Xương gốm màu trắng xám, khá chắc. Trong lòng in khuôn nổi hoa lá cúc cách điệu. Bột chống dính trong lòng bát đầy (*Hình 8*).

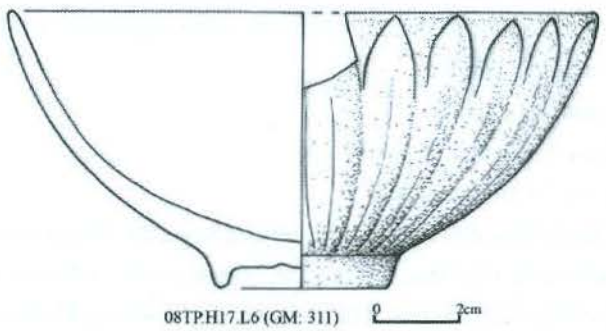


***Hình 7.* Bản vẽ bát, mã số GM: 311**

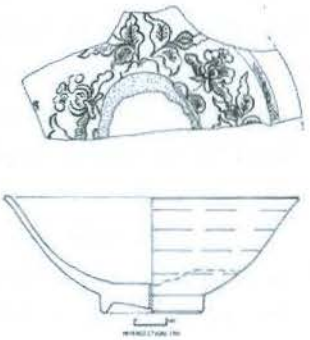

***Hình 8.* Bản vẽ bát, mang mã số GM: 139**

(*Nguồn: Viện Khảo cổ học*)

**- Nhóm 3:** Bát dáng cong có 6 chiếc đủ dáng.

Nhóm bát này đều có dáng thân cong miệng loe, lòng bát phẳng, thành miệng dày, mép miệng vuốt nhỏ. Chân đế thấp, thành chân đế dày, mép cắt phẳng hơi cạo men ở rìa mép ngoài, lòng chân đế bằng, phẳng đôi khi hơi đầy. Men ngọc ngả xanh vàng phủ hết mép ngoài chân đế, ít bị chảy đọng men, bề mặt men rạn nhỏ, tương đối mịn. Bát xếp nung trên cùng hoặc chồng kê bằng con kê có mấu đặt dưới mép chân đế.

Ngoài những đặc điểm này, có 2 biến thể có hoa văn và không có hoa văn.

*Biến thể 1: Bát không có hoa văn*: Có một chiếc đủ dáng mang mã số Gm: 630 (*Hình 9*).

*Biến thể 2: Bát trang trí hoa văn:* Có 5 chiếc đủ dáng. Hoa văn trang trí chủ yếu là các loại dây hoa lá được tạo ra bằng phương pháp in khuôn, trong lòng bát, còn ngoài thân bát là các mô típ hoa sen (*Hình 10*).

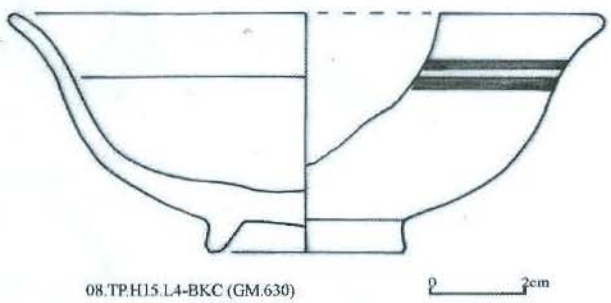


***Hình 9.* Bản vẽ bát, không hoa văn mang mã số GM: 630**

(*Nguồn: Viện Khảo cổ học*)

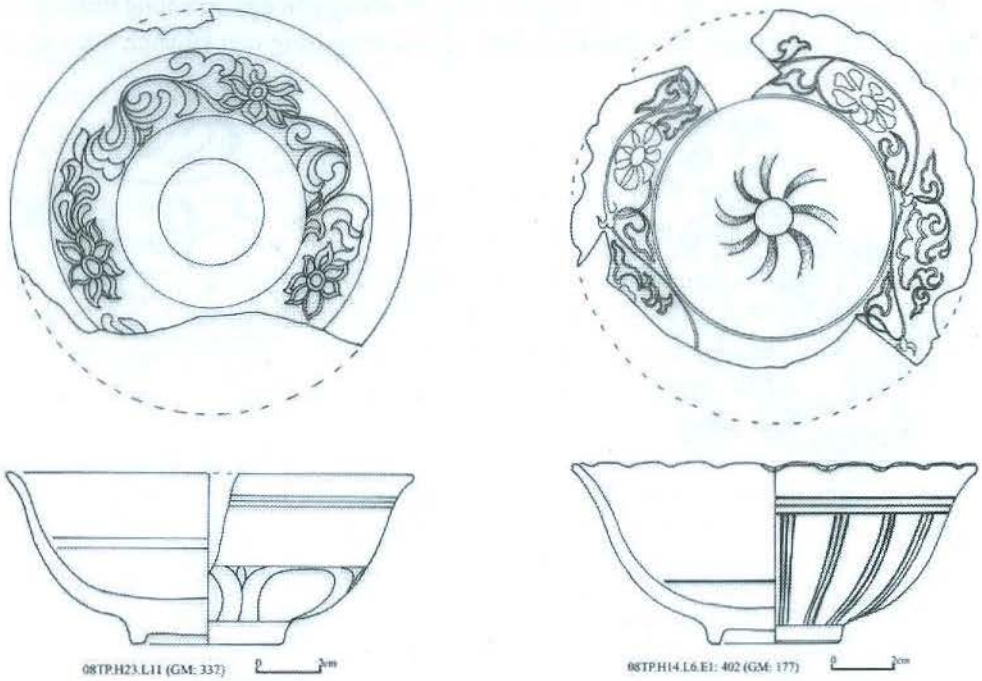


***Hình 10.*** **Bản vẽ bát, trang trí hoa văn nhóm 3, biến thể 2, mang mã số GM: 337, GM: 177**

(*Nguồn: Viện Khảo cổ học*)

### *1.2. Mảnh chân đế bát*

Bên cạnh những loại hình bát đủ dáng nói trên, tại địa điểm Trần Phú còn thu được một khối lượng lớn các mảnh đế bát thuộc dòng men ngọc thời Trần. Đây là những tư liệu rất quan trọng cho phép chúng ta có thể nghiên cứu toàn diện về cấu trúc chân đế và kỹ thuật chồng nung các loại hình bát men ngọc thời kỳ này.

Số lượng mảnh chân đế bát men ngọc thời Trần thu được ở đây là 212 mảnh. Điểm đáng lưu ý là các chân đế bát men ngọc thời Trần đều không có tiêu bản nào thuộc hệ thống có lòng đế cắt vét như thời Lý. Toàn bộ đế bát men ngọc thời Trần ở đây đều thuộc hệ thống lòng đế cắt tiện.

Tuy nhiên, nghiên cứu cấu trúc của thành đế và mép đế trong hệ thống kỹ thuật cắt tiện các loại bát men ngọc thì giữa thời Trần và thời Lý đều có chung những đặc điểm giống nhau đó là thành đế thấp (0,5 - 0,7)cm, mép đế được cắt phẳng và toàn bộ phần chân đế bát đều để mộc nhằm để chống dính men khi chồng nung.

Cũng như thời Lý trong hệ thống chân đế bát men ngọc tiện của thời Trần có thể phân chia thành hai loại hình:

- Loại 1: Mép đế hẹp, lòng đế sâu.

Đặc điểm của loại này là có vòng đế rộng, lòng đế sâu phẳng, diện tích tiếp xúc mép đế hạn chế và chúng thường được xuất hiện ở kiểu dáng bát cong hoặc vát cong, được chồng nung bằng kỹ thuật lót bột chống dính hoặc con kê vành khăn có mấu đặt trong lòng chân đế (*Hình 11*).

- Loại 2: Mép đế rộng - lòng đế đầy.

Đặc điểm của loại này là có vòng đế nhỏ, lòng đế phẳng gần đầy và chúng thường xuất hiện ở kiểu dáng bát vát thẳng (gần hình phễu) và được chồng nung bằng con kê vành khăn có mấu đặt dưới mép đế (*Hình 12*).

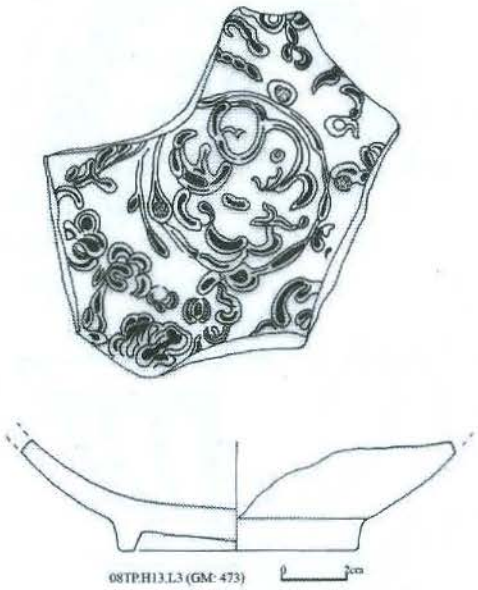


*Hình 11.* **Bản vẽ mảnh chân đế bát, ký hiệu Gm: 473**

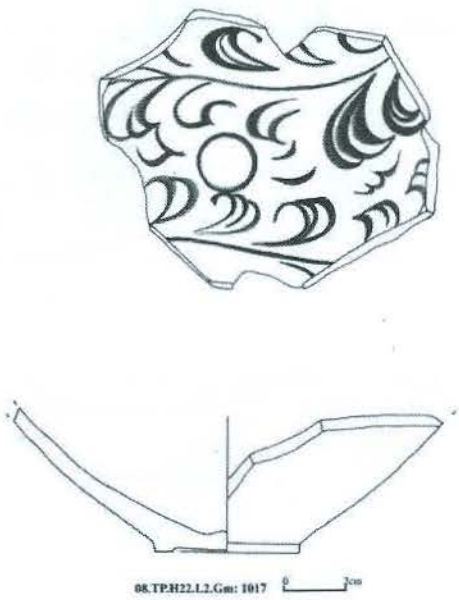


*Hình 12.* **Bản vẽ mảnh chân đế bát, ký hiệu Gm: 1017**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

### *1.3. Mảnh miệng bát*

Miệng bát men ngọc thời Trần thu được ở Trần Phú là 131 mảnh.

Dựa vào kiểu dáng có thể chia làm 3 loại:

- Loại 1: Miệng thẳng có 58 mảnh.

- Loại 2: Miệng loe cong có 32 mảnh.

- Loại 3: Miệng vê mép trong có 41 mảnh.

Đáng lưu ý trong các loại trên thì có một số trường hợp mép miệng được ấn lõm hình răng cưa xuất hiện trên miệng loại 1 và loại 2.

### *1.4. Mảnh thân*

Ngoài hiện vật đủ dáng hoặc các mảnh chân đế tại Trần Phú còn thu được 157 mảnh thân bát men ngọc thời Trần. Do không có điều kiện gắn chắp nhưng dựa vào hoa văn có thể xác định chúng đều thuộc các loại hình bát đã trình bày ở trên.

## 2. Đĩa

Đĩa men ngọc thời Trần có 287 hiện vật, trong đó 18 hiện vật đủ dáng, số còn lại là các mảnh miệng, mảnh thân và chân đế.

### *2.1. Đĩa đủ dáng: 18 chiếc*

Cũng như bát, loại hình đĩa men ngọc thời Trần ở đây được chia thành 3 nhóm: Đĩa có dáng vát thẳng, đĩa có dáng vát cong và đĩa có dáng cong.

- **Nhóm 1:** Đĩa có dáng vát thẳng.

Dáng đĩa vát thẳng có 9 chiếc đủ dáng, trong đó có 2 loại miệng khác nhau: Đĩa miệng thẳng, đĩa miệng vê mép trong.

+ Loại 1: Đĩa miệng thẳng.

Loại đĩa này có 2 chiếc, có những đặc điểm giống với loại bát dáng vát thẳng, thuộc kiểu chân đế có mép chân đế cắt vát lệch, sử dụng phương pháp chồng nung bằng con kê vành khăn có mấu đặt dưới mép chân đế. Thành miệng thẳng, mép miệng vê tròn, lòng sâu nhọn. Lòng chân đế đầy sát mép đế, tương đối bằng, phẳng. Men ngọc ngả xanh phủ đến hết thành ngoài đĩa, men phủ dày, đôi chỗ bị chảy men phủ xuống mép chân đế. Xương gốm màu trắng đục, xốp. Thành trong đĩa trang trí hoa văn cành lá cúc dây bằng phương pháp in khuôn *(Hình 13)*.

+ Loại 2: Đĩa có miệng vê mép trong.

Đây cũng là loại đĩa có dáng vát thẳng, lòng bát sâu nhọn, thành miệng dày, nhưng mép miệng vê tạo gờ ở mép trong. Loại đĩa này có 7 chiếc, trong đó có 2 kiểu chân đế: mép chân đế cắt phẳng (K1 - Kiểu 1), mép chân đế cắt vát lệch (K2 - Kiểu 2).

. *Kiểu 1*: Mép chân đế cắt phẳng.

Chân đế kiểu 1 có 4 chiếc, có đặc điểm chân đế thấp, mép chân đế cắt phẳng, lòng chân đế đầy, tương đối bằng phẳng. Đĩa thuộc kiểu này chồng nung bằng con kê vành khăn có mấu đặt trong lòng chân đế. Men ngọc ngả xanh phủ hết thành ngoài chân đế. Xương gốm màu trắng đục, xốp. Trong lòng đĩa trang trí hoa văn cành lá cúc hoặc cúc dây cách điệu trải đều trong lòng đĩa *(Hình 14)*.

. *Kiểu 2*: Mép chân đế cắt vát lệch.

Chân đế kiểu 2 có 4 chiếc, có đặc điểm chân đế thấp, mép chân đế cắt vát, lòng chân đế đầy sát mép đế, phẳng. Sử dụng phương pháp chồng nung bằng con kê vành khăn có mấu đặt dưới mép chân đế. Men ngọc ngả xanh phủ đến hết thành ngoài đế, bị chảy đọng men. Xương gốm màu trắng đục, xốp. Trong lòng đĩa trang trí hoa văn cúc tia 3 tầng *(Hình 15)*.

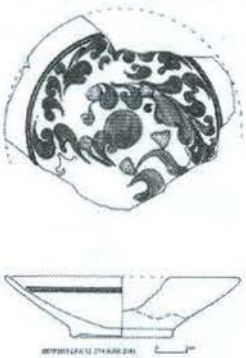

***Hình 13.*** **Bản vẽ đĩa miệng thẳng, mang ký hiệu GM: 218**

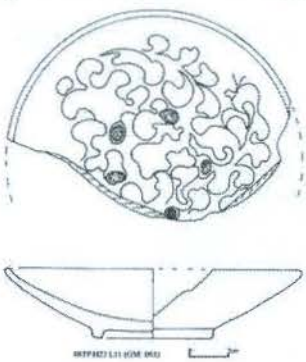

***Hình 14.*** **Bản vẽ mép chân đế cắt phẳng, mang ký hiệu GM: 063**

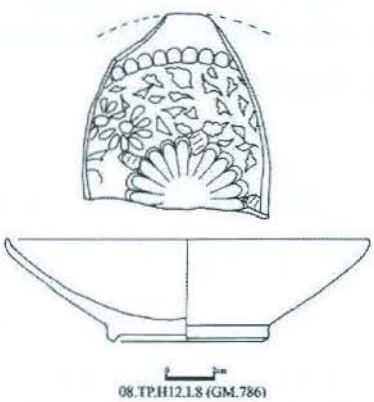


***Hình 15.*** **Bản vẽ mép chân đế cắt vát lệch, mang ký hiệu GM: 786**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

- **Nhóm 2:** Đĩa có dáng vát cong.

Đĩa dáng vát cong có 10 chiếc, có 2 loại miệng: Miệng thẳng (L1 - Loại 1), miệng loe cong (L2 - Loại 2).

+ Loại 1: Đĩa có miệng thẳng

Có 7 chiếc, đều thuộc kiểu chân đế có mép chân đế cắt phẳng, chồng nung bằng con kê vành khăn có mấu đặt trong lòng chân đế, đặt dưới mép chân đế (*Hình 16*).

***Hình 16.* Bản vẽ đĩa có miệng thẳng, mang ký hiệu GM: 343**
*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

+ Loại 2: Đĩa có miệng loe cong có 3 chiếc đủ dáng dựa vào mép đế có thể chia thành 3 kiểu:

. *Kiểu 1:* Đĩa có mép chân đế cắt phẳng.

Đĩa có thành miệng dày, hơi loe cong, mép miệng vê tròn. Chân đế thấp, mép chân đế cắt phẳng, lòng chân đế bằng phẳng. Xương gốm dày, màu trắng xám, xốp. Men ngọc ngả xanh phủ gần hết thành ngoài đĩa. Giữa thân trong bát in khuôn hoa cúc tia. Vết bột chống dính dính ở dưới mép chân đế (*Hình 17*).

. *Kiểu 2:* Đĩa có mép chân đế cắt vát lệch.

Đĩa có chân đế thấp, mép chân đế cắt phẳng, lòng chân đế tương đối bằng phẳng. Xương gốm dày, màu trắng đục, xốp. Men ngọc ngả vàng hoặc hơi xanh, thường phủ đến hết mép ngoài chân đế, men bị chảy đọng men. Trong lòng đĩa trang trí hoa văn in khuôn hoa cúc dây (*Hình 18*).

. *Kiểu 3:* Cắt vát mép ngoài chân đế

Đĩa có thành miệng dày, mép miệng vê tròn, miệng cắt khắc cánh hoa. Trong lòng khắc vạch hoa văn cánh xoáy. Men phủ hết mép chân đế, lòng chân đế sâu, tô nâu. Thành chân đế mảnh, cạo men mép ngoài chân đế. Thành ngoài có những đường chỉ khắc vạch quanh đĩa. Vết ve lòng sâu, nhỏ (*Hình 19*).

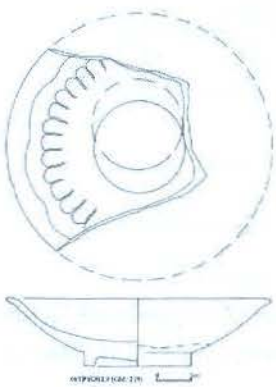

***Hình 17.* Bản vẽ đĩa có mép chân đế cắt phẳng, mang ký hiệu GM: 219**

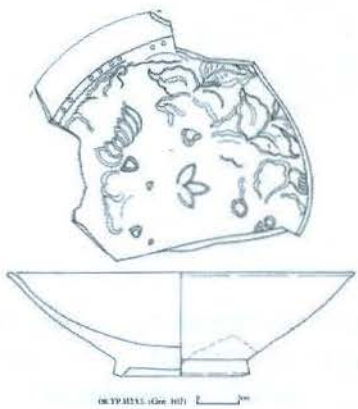

***Hình 18.* Bản vẽ đĩa có mép chân đế cắt vát lệch, mang ký hiệu GM: 102**

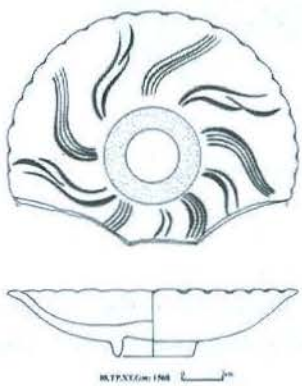

***Hình 19.* Bản vẽ đĩa cắt vát mép ngoài chân đế, mang ký hiệu GM: 1560**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

**- Nhóm 3:** Đĩa có dáng cong có 3 chiếc đủ dáng.

Dựa vào dáng miệng chia thành 2 loại miệng: Miệng loe cong và miệng bẻ ngang.

+ Loại 1: Đĩa có miệng loe cong.

Đĩa loại này có chân đế thấp, thành chân đế mảnh, lòng chân đế sâu, lồi nhọn. Men ngọc ngả xanh phủ hết mép chân đế, cạo men mép chân đế. Trong lòng trang trí hoa văn khắc vạch, và 4 dấu chân kê (*Hình 20*).

+ Loại 2: Đĩa có miệng bẻ ngang.

Đĩa có thành miệng bẻ ngang, mép miệng hơi vê tạo gờ trong, không trang trí hoa văn, chồng nung bằng con kê vành khăn 4 mấu đặt trong lòng chân đế, mép chân đế cắt phẳng. Men ngọc ngả vàng phủ hết mép ngoài chân đế. Xương gốm màu trắng đục, xốp (*Hình 21*).

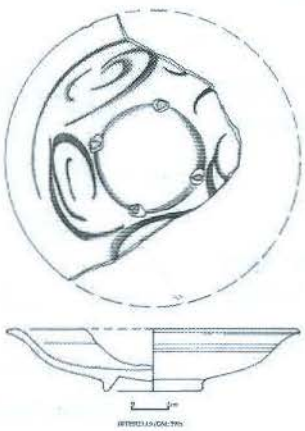

***Hình 20.*** **Bản vẽ đĩa có miệng loe cong, mang ký hiệu GM: 590**

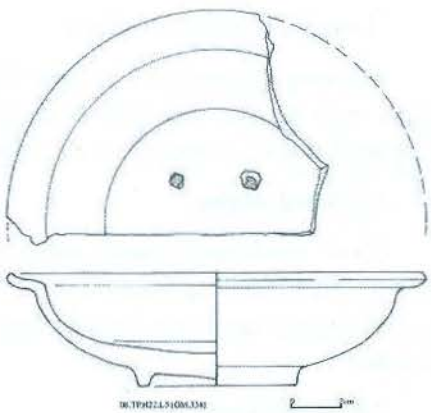

***Hình 21.*** **Bản vẽ đĩa có miệng bẻ ngang, mang ký hiệu GM: 354**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

### *2.2. Mảnh chân đế*

Có 109 mảnh chân đế đĩa men ngọc tất cả đều thuộc hệ thống đế cắt tiện và để mộc.

Dựa vào kỹ thuật cắt mép đế có thể phân chân đế đĩa men ngọc thời kỳ này thành 3 loại:

- Loại 1: Mép đế cắt phẳng

Đế đĩa loại này có số lượng rất lớn: 84 mảnh. Đặc điểm loại này thường có vòng đế rộng, lòng đế sâu, mép đế hẹp, thành đế thấp được chồng nung bằng kỹ thuật lót bột chống dính hoặc con kê có hình vành khăn có mấu đặt trong lòng đế (*Hình 22*).

- Loại 2: Mép đế cắt vát hai rìa mép.

Đế đĩa loại này có số lượng rất ít, 8 mảnh. Thành đế loại 2 rất dày, thấp. Mép đế của chúng đều được cắt hai rìa khiến cho mép đế có diện tiếp xúc hẹp và thường được chồng nung bằng kỹ thuật lót bột chống dính (*Hình 23*).

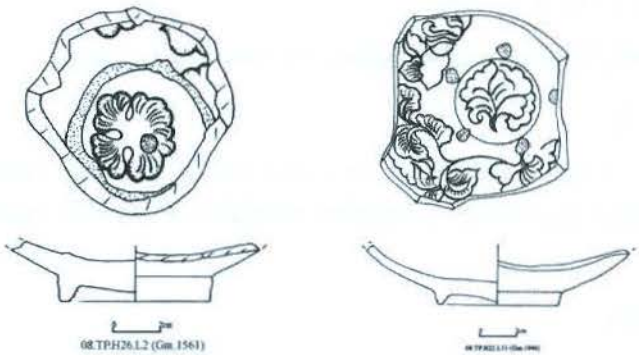

*Hình 22.* **Bản vẽ mảnh chân đế mép đế cắt phẳng, loại 1 mang ký hiệu GM: 1561, GM: 1046**

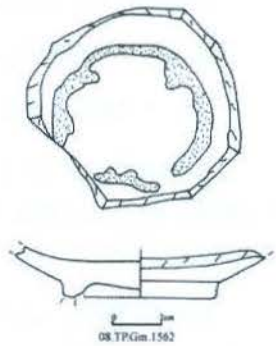

*Hình 23.* **Bản vẽ mảnh chân đế mép đế cắt vát hai rìa mép, loại 2, mang ký hiệu GM: 1562**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

- Loại 3: Mép đế cắt vát lệch.

Số lượng loại này có 17 mảnh, đều thuộc loại đĩa có dáng vát thẳng, chân đế thấp, mép chân đế cắt vát lệch, được chồng nung bằng kỹ thuật con kê có mấu đặt ở dưới chân đế (*Hình 24*).

### *2.3. Mảnh miệng*

Có 67 mảnh miệng đĩa là mảnh vỡ của các tiêu bản khác nhau, bao gồm 4 loại dáng miệng: Loại 1: Miệng thẳng có 23 mảnh; Loại 2: Miệng loe cong có 15 mảnh; Loại 3: Miệng vê mép trong có 26 mảnh;

### *2.4. Mảnh thân*

Có 93 mảnh thân đĩa là mảnh vỡ của các tiêu bản khác nhau.

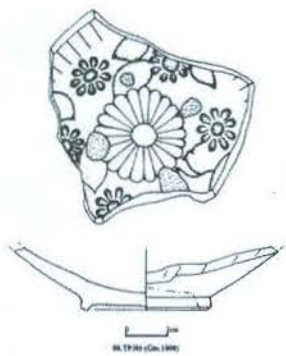

*Hình 24.* **Bản vẽ mép đế cắt vát lệch, loại 3, mang ký hiệu GM: 1008**

## 3. Âu

Có 38 hiện vật thuộc loại hình âu, trong đó có: Hiện vật đủ dáng: 1 chiếc; mảnh miệng: 7 mảnh; mảnh chân đế: 30 mảnh.

### *3.1. Hiện vật đủ dáng*

Chỉ có 1 chiếc âu, kí hiệu Gm.1566 (08.TP.H5.L6.389) thuộc hệ thống âu có lòng chân đế. Âu có dáng vát cong, thuộc loại âu nhỏ, giống bình vôi, miệng khum nhỏ, thành miệng dày, mép miệng vê tròn. Đáy phẳng, để mộc. Men xanh ngọc nhạt, phủ dày từ mép trong miệng đến hết 2/3 thành ngoài âu, trong lòng âu để mộc. Bề mặt men rạn nhỏ, còn nhiều lỗ bọt khí nhỏ li ti. Trong lòng âu còn rõ dấu vết làm bằng bàn xoay. Xương gốm màu trắng đục, không có dấu vết chồng nung (*Hình 25*).

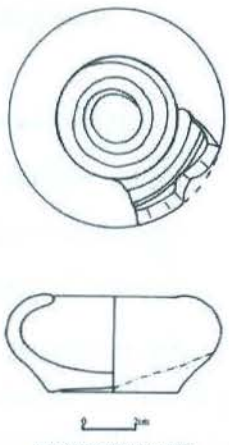

*Hình 25.* **Bản vẽ âu, mang ký hiệu GM: 1566**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

### *3.2. Mảnh chân đế âu*

Có 30 mảnh chân đế âu, thuộc 2 hệ thống: sử dụng kỹ thuật cắt tiện (HI - Hệ thống I), lòng chân đế đặc (HIII - Hệ thống III ).

*3.2.1. Hệ thống I:* Góc chân đế sử dụng kỹ thuật cắt tiện.

Chân đế âu có 12 mảnh, tất cả đều thuộc nhóm chồng nung bằng con kê vành khăn có mấu đặt dưới mép chân đế, trong đó có 2 loại chân đế:

- Loại 1: Mép chân đế cắt phẳng.

Loại 1 có 3 mảnh, đặc điểm của loại này có thành chân đế thấp, mảnh, mép chân đế cắt phẳng, cắt vát nhẹ mép ngoài, lòng chân đế tương đối bằng phẳng. Lòng âu phẳng, phần thân sát đáy gập tạo gờ ở thành ngoài âu, Men ngọc xanh phủ không đều đến hết thành ngoài chân đế, bị đọng men. Xương gốm màu trắng đục, tương đối chắc. Thường trang trí hoa văn khắc vạch ở chính giữa lòng âu (*Hình 26*).

- Loại 2: Không có thành ngoài chân đế.

Loại này có 9 mảnh chân đế, đế âu loại này có 2 kiểu dựa vào độ dày của thành chân đế.

. *Kiểu 1:* Thành chân đế mảnh.

Thu được 6 mảnh, đặc điểm của đế âu kiểu này mép chân đế cắt phẳng hoặc hơi vát vào trong, lòng chân đế đầy sát mép đế, phẳng. Thuộc loại âu có dáng vát cong, lòng phẳng. Men ngọc xanh nhạt phủ hết thành ngoài âu. Men phủ tương đối đều, ít bị chảy đọng men. Xương gốm màu trắng đục, tương đối chắc. Trong lòng có dấu chân kê từ 4 đến 5 mấu. Thân dưới âu trang trí hoa văn bằng phương pháp khắc vạch.

. *Kiểu 2:* Thành chân đế dày

Chân đế kiểu 2 có mảnh, có đặc điểm mép chân đế cắt phẳng, lòng chân đế đầy sát mép đế, phẳng. Men ngọc ngả xanh nhạt, không có hoa văn hoặc trang trí ở thành ngoài bằng phương pháp khắc vạch hoặc in khuôn tạo múi cánh cúc (*Hình 27*).

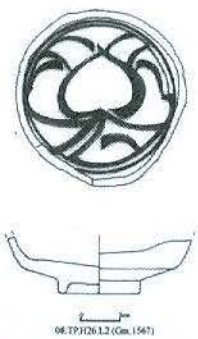

***Hình 26.* Bản vẽ mảnh chân đế âu mép chân đế cắt phẳng, mang ký hiệu GM: 1567**

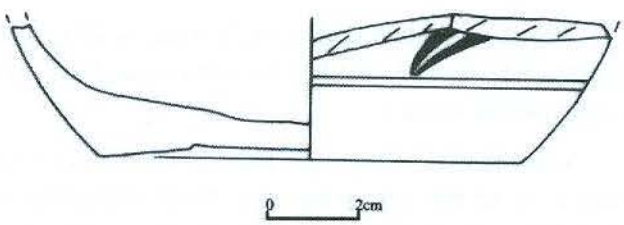


08.TP.H11.L6 (Gm.1596)

***Hình 27.* Bản vẽ thành chân đế dày, mang ký hiệu GM: 1596**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

*3.2.2. Hệ thống III:* Lòng chân đế đặc thu được 18 mảnh.

Âu có chân đế hệ thống III đều được chồng nung bằng con kê có mấu đặt trong lòng chân đế. Men ngọc ngả xanh là chủ yếu, bị đọng men phủ gần hết thành ngoài âu. Xương gốm màu trắng đục, xốp. Không trang trí hoa văn hoặc trang trí ở thành ngoài dạng tạo múi cánh sen, cánh cúc bằng phương pháp in khuôn hoặc cạo lõm. Dựa vào kỹ thuật chân đế có thể chia thành hai loại:

+ Loại 1: Cắt vát mép ngoài chân đế. Mẫu chân đế âu Gm.1089 (08.TP.H18.L6) có kích thước ĐKĐ 8,7cm, trang trí hoa văn ở thành ngoài môtíp hoa cúc (*Hình 28*).

+ Loại 2: Không có thành ngoài chân đế. Mẫu chân đế âu Gm.1620 (08.TP.H15.L8) có kích thước ĐKĐ 7,2cm (*Hình 29*).

*3.3. Mảnh miệng*

Loại 1: Có 3 mảnh, thành miệng khum, mép miệng thẳng, vê tròn không trang trí hoa văn.

Mẫu miệng âu 08.TP.H23 Gm.1097 có ĐKM 18cm (*Hình 30*).

Loại 2: Thành miệng cong khum, mép miệng hơi uốn nhẹ, vê tròn hoặc vuốt nhỏ. Những tiêu bản có hoa văn thường trang trí ở thành trong, thành ngoài hoặc cả hai mặt âu bằng phương pháp khắc vạch. Một mảnh có hoa văn in khuôn cánh sen ở thân ngoài âu, mã số (1629).

***Hình 28.* Bản vẽ mẫu chân đế GM: 1089, loại 1**

***Hình 29.* Bản vẽ mẫu chân đế âu GM: 1620, loại 2**

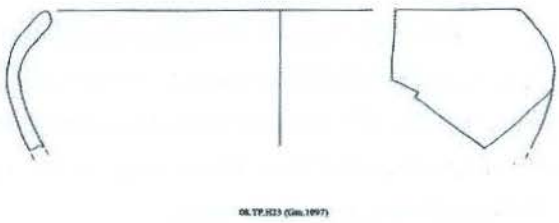

***Hình 30.* Bản vẽ mẫu miệng âu GM: 1097, loại 1**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

## 4. Cốc

Phát hiện được 4 chiếc còn đủ dáng và đều có kích thước, hình dáng, màu men và chất liệu tương tự nhau. Niên đại cốc thuộc thời Trần (thế kỷ XIV).

Cốc thuộc hệ thống I góc chân đế sử dụng kỹ thuật cắt tiện, có dáng cong, cổ thắt, miệng loe cong. Thành miệng dày, mép miệng vê tròn. Lòng cốc rộng, thường nổi núm nhỏ ở giữa lòng. Chân đế thấp, thành chân đế thẳng hoặc hơi cong khum, mảnh, mép chân đế cắt phẳng, lòng chân đế đầy gần sát mép đế. Men ngọc ngả màu xanh mạ, bề mặt men rạn nhỏ, đọng men phủ hết thành ngoài âu, có khi men chảy xuống cả thành ngoài chân đế. Loại cốc này không có dấu vết chồng nung. Thường không trang trí hoa văn. Có tiêu bản có khắc vạch 2 đường chỉ song song ở thành ngoài âu. Miệng thường để trơn, chỉ có 1 tiêu bản miệng khứa viền răng cưa. Xương gốm màu trắng đục, khá đanh chắc.

Cả 4 chiếc đều có cùng chất liệu bằng sét trắng xám có pha cát, xương khá mịn và chắc. Trong lòng cốc ở giữa tâm đều có 1 rốn lồi nhỏ.

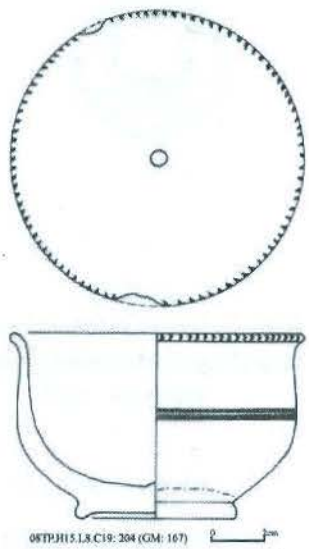

***Hình 31.* Bản vẽ mẫu cốc mang ký hiệu GM: 167**

*(Nguồn: Viện Khảo cổ học)*

Mẫu cốc Gm.167 (08.TP.H15.L8). Cốc còn nguyên vẹn, cao 6,6cm, ĐKM 10,7cm, ĐKĐ 6cm, chân đế cao 0,8cm. Điểm riêng biệt của chiếc cốc này là chân đế có eo, mép miệng ấn tạo viền răng cưa (*Hình 31*).

**5. Cốc chân cao**

***5.1. Hiện vật đủ dáng***

Chỉ có 1 tiêu bản có mã số Gm.700, kích thước cao 10,9cm; ĐKĐ 4,2cm; ĐKM 13,2cm. Tiêu bản này thuộc hệ thống cắt tiện, dáng cong, miệng loe bè, thành miệng dày, mép miệng vê tròn. Chân đế dạng đốt trúc, loe, lòng chân đế phẳng. Men ngọc ngả xanh phủ hết thành ngoài chân đế, cạo men mép đế. Xương gốm màu trắng đục, xốp.

***5.2. Mảnh chân đế***

Có 1 tiêu bản mã số Gm.1621, ĐKĐ 4,4cm. Tiêu bản này đã bị gãy phần cốc, chỉ còn phần chân. Thuộc loại chân đốt trúc, loe, lòng chân đế sâu nhọn. Men ngọc ngả xanh phủ hết thành ngoài chân đế, men phủ khá dày. Xương gốm màu trắng đục, xốp.

**6. Nắp**

Nắp men ngọc không có hiện vật đủ dáng, có 8 mảnh vỡ của loại hình nắp, có thể xác định được các kiểu sau:

. *Kiểu 1:* Dạng nắp hộp, mặt trên dạng phẳng, quanh thân ngoài nắp có nhũ đinh hình bông hoa nhỏ (1202) (*Hình 32*).

. *Kiểu 2:* Nắp nhỏ, hai rìa nắp cong (1622).

. *Kiểu 3:* Dạng nắp đồ đựng cỡ lớn, hình nón, rìa nắp uốn dạng lá sen, thành ngoài nắp trang trí cành lá cúc bằng phương pháp in khuôn (1623) (*Hình 33*).

***Hình 32.*** **Bản vẽ nắp hộp, kiểu 1, mang ký hiệu GM: 1202**

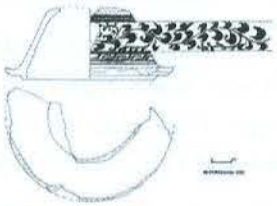

***Hình 33.*** **Bản vẽ nắp đồ đựng cỡ lớn, kiểu 3, mang ký hiệu GM: 1623**

**7. Bình**

Có 21 hiện vật thuộc loại hình bình, trong đó có: 1 hiện vật đủ dáng, còn lại là các mảnh miệng, thân và chân đế.

***7.1. Hiện vật đủ dáng***

Có 1 hiện vật mã số Gm.694. Bình dáng cong, cổ thắt, cao, miệng loe rộng, mép miệng vuốt nhỏ, đáy đặc. Men ngọc ngả vàng, phủ dày đều, phủ hết từ trong đến thành ngoài bình. Thành ngoài bình có trang trí hoa văn khắc vạch hoa sen cánh hoa tròn dẹt, cổ bình có gắn nổi nhũ đinh. Xương gốm màu trắng đục, tương đối chắc (*Hình 34*).

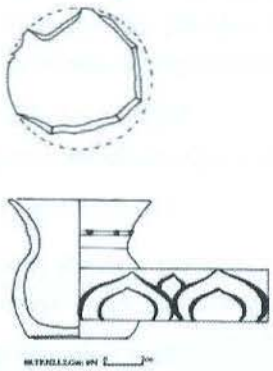

***Hình 34.*** **Bản vẽ hiện vật mang mã số GM: 694**
(*Nguồn: Viện Khảo cổ học*)

***7.2. Mảnh chân đế***

Có 11 mảnh chân đế, trong đó có hai hệ thống: hệ thống kỹ thuật cắt tiện (HI), hệ thống lòng chân đế đặc (HIII).

*7.2.1. Hệ thống I:* Mảnh chân đế sử dụng kỹ thuật cắt tiện.

Có 8 mảnh chân đế, có các loại chân đế: mép chân đế cắt phẳng (L1), mép chân đế vê cong (L2), không có thành ngoài chân đế (L3).

- Loại 1: Mép chân đế cắt phẳng.

Có 4 mảnh chân đế loại 1, có đặc điểm: Chân đế thấp, mép chân đế cắt phẳng, lòng chân đế hơi đầy, phẳng. Men ngọc ngả xanh phủ hết thành ngoài chân đế, bị chảy đọng men. Xương gốm màu trắng đục, trắng xám, xốp. Không trang trí hoa văn (1624) (*Hình 35*).

Mẫu chân đế bình Gm.1624 (08.TP.H11.L1) có kích thước cao chân đế 1,1cm, đường kính đế 5,4cm.

Trong loại 1 còn có kiểu thành ngoài chân đế tạo dáng hình con tiện. Có 2 tiêu bản trong đó 1 tiêu bản có trang trí hoa văn khắc vạch hoa sen ở thành ngoài (1625) (*Hình 36*).

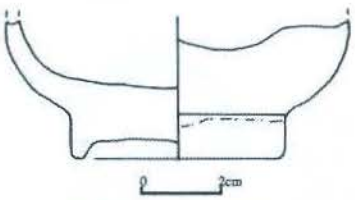


08.TP.H11.L1 (GM.1624)

***Hình 35.* Bản vẽ mảnh chân đế, loại 1, không trang trí hoa văn**

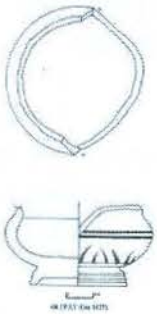

***Hình 36.* Bản vẽ mảnh chân đế, loại 1, trang trí hoa văn khắc vạch hoa sen ở thành ngoài**

(*Nguồn: Viện Khảo cổ học*)

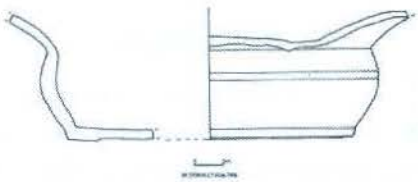

***Hình 37.* Bản vẽ mảnh chân đế, loại 1, Thành ngoài có hai đường chỉ khắc chìm ở thân bình**

Mẫu chân đế bình Gm.1625 (08.TP.XT) có kích thước cao chân đế 1,4cm, đường kính đế 7,2cm.

Mẫu chân đế bình Gm.744 (08.TP.H16.L7) có kích thước cao chân đế 0,7cm đường kính đế 19,6cm, thành chân đế rất dày. Thuộc loại bình có đường kính lớn nhưng cổ ngắn (giống dáng chậu). Lòng chân đế bằng, phẳng. Thân vát cong, cổ thắt, miệng loe rộng. Thành ngoài có hai đường chỉ khắc chìm ở thân bình. Thành trong tráng men trắng (*Hình 37*).

- Loại 2: Mép chân đế vê cong.

Chỉ có 1 hiện vật thuộc loại này, có chân đế cao trung bình, mép đế cạo hoặc mài cả 2 rìa mép, mịn, lòng chân đế tương đối bằng, phẳng. Men ngọc ngả xanh đậm phủ toàn bộ bình, cạo men ở mép đế, men phủ đều không bị chảy đọng men. Xương gốm trắng đụcm tương đối đanh chắc, Thành ngoài in khuôn cánh hoa cúc tia.

Mẫu chân đế bình Gm.1111 (08.TP.H23.L7) có kích thước cao chân đế 1cm, đường kính đế 7,6cm. (*Hình 38*).

- Loại 3: Không có thành ngoài chân đế.

Có 3 mảnh chân đế thuộc loại 6, trong đó dựa vào kích thước thành chân đế có 2 kiểu:

. *Kiểu 1:* Thành chân đế mảnh.

Có 1 tiêu bản mã số 1626. Hiện vật này còn khá nguyên vẹn, bị vỡ phần miệng. Thuộc loại bình

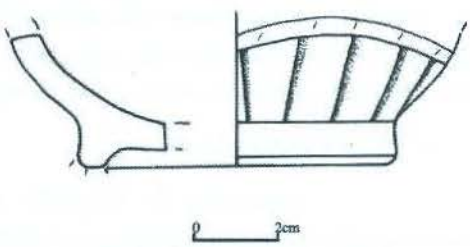


08.TP.H23.L7 (Gm.1111)

***Hình 38.* Bản vẽ mẫu chân đế bình GM: 1111, loại 2**

(*Nguồn: Viện Khảo cổ học*)

có thân vát cong, cổ thắt miệng loe vát cao. Lòng chân đế bằng, nông, tô son nâu không đều. Men ngọc ngả xanh nhạt phủ hết thành ngoài bình, bề mặt men rạn nhỏ, còn nhiều lỗ bọt khí. Trang trí hoa văn khắc vạch văn mây ở thân giữa bình. Quanh thân trên có nhũ đinh (*Hình 39*) .

. *Kiểu 2:* Thành chân đế dày.

Lòng chân đế nông, phẳng, để mộc. Men phủ hết thành ngoài bình, xương trắng đục, xốp. Hoa văn in khuôn tạo múi cánh cúc.

Mẫu chân đế bình Gm.1627 (08.TP.H12.L4) có kích thước ĐKĐ 7cm (*Hình 40*).

*7.2.2. Hệ thống II:* Lòng chân đế đặc.

Mảnh chân đế không trang trí hoa văn, không có dấu vết chồng nung. Men ngọc phủ hết thành ngoài. Có 3 mảnh chân đế thuộc HII.

Mẫu chân đế bình Gm.1628 (08.TP.H16.L7) có kích thước ĐKĐ 7cm (*Hình 41*).

***Hình 39.*** **Bình quanh thân trên có nhũ đinh, loại 3, kiểu 1, ký hiệu GM: 1626**

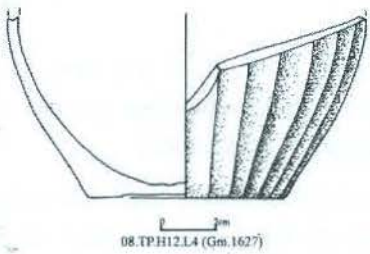


***Hình 40.*** **Bản vẽ mẫu chân đế bình, loại 3, kiểu 2, ký hiệu GM: 1627**

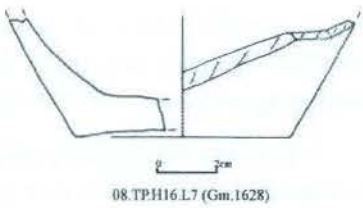


***Hình 41.*** **Bản vẽ mẫu chân đế bình lòng chân đế đặc, thuộc hệ thống II, ký hiệu GM: 1628,**

(*Nguồn: Viện Khảo cổ học*)

***7.3. Mảnh miệng***

Mảnh miệng bình có 6 mảnh, đều thuộc loại miệng loe, thuộc các loại bình khác nhau:

. *Kiểu 1:* Có 2 mảnh miệng loe, cổ cao, mép miệng vê tròn.

. *Kiểu 2:* Có 1 mảnh miệng loe bẻ, cổ cao, có quai.

. *Kiểu 3:* Có 3 mảnh miệng loe, cổ thấp, mép miệng vê tròn.

***7.4. Mảnh thân***

Có 3 mảnh thân bình, là mảnh vỡ của những tiêu bản khác nhau.

**8. Đèn dầu bấc hình bát**

Phát hiện được 2 chiếc còn đủ dáng nhưng thuộc 2 kiểu có cấu tạo lõi đèn khác nhau:

Mẫu bát đèn Gm.987 (08.TP.H22.L11). Đây là chiếc đèn dầu bấc hình bát men ngọc đã bị vỡ một phần miệng, cao 3,9cm, đường kính miệng 8,8cm, đường kính đế 4,1cm. Dáng đèn hình bát loe xiên, sâu lòng, đáy bằng. Giữa lòng bát là một lõi đèn nhô cao được xuyên lỗ để cắm bấc và xẻ 1 rãnh ngang thấm dầu (*Hình 43*).

Men xanh rêu, dày mỏng không đều phủ cả 2 mặt nhưng chưa đến phần đế. Xương gốm dày ở phần đáy vuốt mỏng dần lên mép bát, chất liệu bằng sét vàng pha cát mịn. Mẫu bát đèn Gm.182 (08.TP.H22.L5). Kích thước cao 5,8cm, đường kính miệng 11,5cm, đường kính đế 6,0cm. Dáng bát đèn sâu lòng hình cầu, thân cong, miệng loe đứng, đáy bằng. Giữa lòng bát là lõi đèn đặc được vuốt nhọn và nhô cao ≈ 3cm để cắm bấc. Men xanh rêu dày mỏng không đều, chảy men phủ cả 2 mặt nhưng chưa đến phần đế. Đáy đế để mộc. Xương gốm dày ở đáy, vuốt mỏng lên thân miệng, chất liệu bằng sét xám có pha cát cứng, giòn. Loại hình đèn thuộc thời Trần (thế kỷ XIII - XIV) (*Hình 44*).

*Hình 43.* **Mẫu bát đèn Gm.987**

*Hình 44.* **Mẫu bát đèn Gm.182**

(*Nguồn: Viện Khảo cổ học*)

**Một vài nhận xét**

Trên đây, chúng tôi đã trình bày các loại hình đồ men ngọc thời Trần phát hiện ở địa điểm Trần Phú. Qua phân loại, mô tả và nghiên cứu về kiểu dáng hoa văn, cấu trúc chân đế và kỹ thuật chồng nung có thể rút ra một số nhận xét và kết luận sau đây.

1. Trước hết cần lưu ý rằng bộ sưu tập men ngọc thời Trần ở đây tuy có số lượng lớn nhưng chủ yếu là các loại bát đĩa. Các loại hình phi bát đĩa như âu, bình, lọ, liễn,... phát hiện ở địa điểm này không phong phú bằng so với những hiểu biết hiện nay. Vì vậy giá trị lớn nhất của đồ gốm men ngọc thời Trần ở Trần Phú chính là ở bộ sưu tập về các loại hình bát đĩa.

2. So sánh đồ gốm men ngọc, đặc biệt là loại hình bát đĩa thời Lý và thời Trần chúng ta thấy rõ giữa chúng có những nét khác biệt nhất định.

Tính tương đồng được bộc lộ rõ nhất là ở các kiểu dáng bát đĩa. Cả hai thời kỳ Lý - Trần đều có đủ mặt ba kiểu dáng bát đĩa là: Dáng vát thẳng, dáng vát cong và dáng cong. Trong đó phổ biến nhất là dáng vát cong và dáng vát thẳng (loe gần hình phễu). Nghiên cứu về các kiểu dáng miệng, hoa văn, cấu trúc chân đế, kỹ thuật chồng nung giữa bát đĩa men ngọc thời Lý và thời Trần cũng có nhiều đặc điểm giống nhau. Ở cả hai thời kỳ này đều phổ biến 2 loại: miệng thẳng và loe cong, trong đó đều có những phụ loại mép miệng được cắt tỉa răng cưa hay hình hoa.

Về hoa văn, cả thời Lý và thời Trần đều ưa chuộng đề tài thiên nhiên như hoa văn dây lá hoặc đời sống tâm linh như hoa văn cánh sen.

Về cấu trúc chân đế và kỹ thuật chồng nung, cả hai thời kỳ Lý - Trần đều có mặt phổ biến hệ thống chân đế cắt tiện (Hệ thống I), mép đế được cắt phẳng với 2 phương pháp chồng nung chính là dùng bột chống dính và con kê hình vành khăn có mấu hình tam giác.

Tuy nhiên, so sánh giữa thời Lý và thời Trần cũng có những đặc điểm khác nhau. Điều này được phản ánh rõ nét nhất là bát đĩa men ngọc thời Trần hoàn toàn vắng mặt hệ thống chân đế cắt vét như thời Lý.

Về hoa văn, thời Lý có xu hướng thiên về cách tạo hoa văn khắc chìm, còn thời Trần kỹ thuật tạo hoa chủ yếu là in khuôn với đề tài chính là hoa cúc và hoa sen.

Từ việc so sánh bát đĩa men ngọc giữa hai thời kỳ có thể kết luận: đồ gốm men ngọc thời Trần là sự phát triển kế tiếp từ thời Lý.

3. Nghiên cứu gốm men ngọc thời Lý, Trần ở Trần Phú nói riêng và của Việt Nam nói chung, chúng ta không thể bỏ qua những khác biệt của chúng so với gốm men ngọc Trung Quốc.

Nhân đây chúng tôi lưu ý rằng ở Trần Phú cũng như nhiều địa điểm khác của Hoàng Thành Thăng Long, bên cạnh gốm men ngọc thời Lý - Trần cũng đã phát hiện được một khối lượng khá lớn gốm men ngọc thời Tống, Nguyên của Trung Quốc, trong đó cũng có nhiều loại hình như bát, đĩa, âu, bình, hộp, tước,...

Khi so sánh giữa hai sưu tập này, có thể thấy giữa chúng cũng có những nét tương đồng về kiểu dáng và hoa văn. Tuy nhiên về chất liệu và kỹ thuật chế tạo, giữa gốm men ngọc thời Lý – Trần và gốm men ngọc Tống - Nguyên hoàn toàn khác hẳn.

Gốm men ngọc Trung Quốc nặng hơn, men dày hơn, xương cứng mịn hơn và có kỹ thuật chồng nung bát đĩa chủ yếu đặt úp miệng sản phẩm trong bao nung.

Trong khi đó gốm men ngọc thời Lý cũng như thời Trần của Việt Nam có trọng lượng nhẹ hơn, men phủ mỏng hơn, xương xốp hơn và có kỹ thuật chồng nung bát đĩa chủ yếu đặt ngửa sản phẩm trong bao nung, dưới đế được lót bột chống dính hoặc con kê hình vành khăn có 4 - 5 mấu.

Từ những khác biệt trên đã khẳng định rằng gốm men ngọc thời Lý Trần của Việt Nam là một truyền thống kỹ nghệ riêng biệt so với gốm men Trung Quốc.

***Chú thích:***

1. Báo cáo khai quật địa điểm 62 - 64 Trần Phú (Tư liệu Viện Khảo cổ học).

**TÀI LIỆU DẪN**

HÀ VĂN CẨN 2019. Đồ gốm men ngọc thời Lý ở địa điểm 62 - 64 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội. Trong *Khảo cổ học*, số 4: 77 - 91.

## TRẦN - PERIOD CELADON GLAZED CERAMICS FOUND FROM 62 - 64 TRẦN PHÚ SITE (BA ĐÌNH, HÀ NỘI)

**HÀ VĂN CẨN**

The site at 62 - 64 Trần Phú street, Ba Đình district, Hà Nội city was excavated for the first time in 2002. In 2008, it was excavated in the total area of 2,286m$^2$. In this excavation, 898 celadon glazed ceramics from the Trần - dynasty period were found. Most of them are small containers such as bowls, plates, bowls, taurins, high - footed cups, lids, jars and lamp bowls, the largest number of which are dishes and bowls.

Based on the classification and description method, the characteristics of the Trần - period celadon glazed ceramics from 62 - 64 Trần Phú site can be identified as follows: The glaze usually has shade of green or yellowish green, with thin glaze cover. The most common types of the dishes and bowls are the curved or straight bevel. The decorative designs include natural themes such as leaves and sprays, which are dominated by lotuses and chrysanthemums, the technique for forming designs are mainly mould printing. The bases are mainly lathed and cut, with the flatly-cut edges. The two main methods for stacking are the use of non-stick powder and turban-shaped wedges with a triangular knob.

From the comparison of this collection of Lý - period celadon ceramics with those of the Chinese Song and Yuan dynasties (found from this site), the author is able to state that Trần - period celadon ceramics successively developed from the Lý - dynasty period; Vietnamese Lý, Trần-period celadon galzed ceramics belonged to a separate industrial tradition as compared to the Chinese ones.